CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói chào: Mua sắm trang thiết bị đo lường phục vụ hoạt động Kiểm toán năng lượng tại các đơn vị thuộc Tập đoàn Vinacontrol

Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol

Phát hành ngày: 26/11/2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

Mai Tiến Dũng

2026

A. TỪ NGỮ VIẾT TẮT

VINACONTROL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
HSĐXKT	Hồ sơ đề xuất kỹ thuật
HSĐXTC	Hồ sơ đề xuất tài chính
NCC	Nhà cung cấp
VND	Đồng Việt Nam

Vinacontrol SINCE 1957

B. THƯ MỜI CHÀO GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

Hà Nội, ngày ..... tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol tổ chức chào giá gói mua sắm: **"Mua sắm trang thiết bị đo lường phục vụ hoạt động Kiểm toán năng lượng tại các đơn vị thuộc Tập đoàn Vinacontrol"**. Trân trọng kính mời Quý Công ty quan tâm tham gia chào giá gói mua sắm nêu trên!

Hồ sơ yêu cầu được đăng tải công khai tại website https://www.vinacontrol.com.vn/ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol.

Thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu từ 09 giờ 00, ngày 26 tháng 11 năm 2026 đến trước 12 giờ 00, ngày 02 tháng 12 năm 2026 (giờ Việt Nam).

Hồ sơ đề xuất phải được gửi đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol muộn nhất trước 12 giờ 00, ngày 02 tháng 12 năm 2026.

Hồ sơ phải được niêm phong kín bên ngoài ghi rõ tên gói chào: "Mua sắm trang thiết bị đo lường phục vụ hoạt động Kiểm toán năng lượng tại các đơn vị thuộc Tập đoàn Vinacontrol" và tên Nhà cung cấp.

Hồ sơ đề xuất (HSĐX) không hợp lệ nếu không được niêm phong, niêm phong không còn nguyên vẹn hoặc được gửi đến Vinacontrol sau thời điểm được quy định trên.

Vinacontrol thực hiện tiếp nhận và mở HSĐX sau khi kết thúc thời hạn nhận HSĐX. Trong quá trình xem xét, đánh giá HSĐX, Vinacontrol có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bản điện tử của HSĐX hoặc các tài liệu có liên quan qua thư điện tử (email).

Nếu Quý Công ty cần biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với đầu mối bên dưới.

Hồ sơ đề xuất xin vui lòng gửi về địa chỉ:

- CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL
- Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Cán bộ phụ trách: Ông Lưu Minh Châu
- Số điện thoại: 0968.218.558.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100107778 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL - P. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Mai Tiến Dũng

C. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung mời chào giá

1. Bên mời chào giá Vinacontrol mời Nhà cung cấp đủ năng lực tham gia chào giá gói mua sắm được mô tả tại **Phần E - Các yêu cầu chi tiết về hàng hóa.**
2. Tên gói chào giá: Mua sắm trang thiết bị đo lường phục vụ hoạt động Kiểm toán năng lượng tại các đơn vị thuộc Tập đoàn Vinacontrol.
3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Thời gian triển khai

Thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành việc cung cấp, bàn giao và nghiệm thu thiết bị, không bao gồm thời gian bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật.

Mục 3. Hiện trạng và mục tiêu mua sắm

Vinacontrol có nhu cầu trang bị bổ sung trang thiết bị đo lường phục vụ hoạt động Kiểm toán năng lượng tại các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Vinacontrol nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và đáp ứng nhu cầu hoạt động.

Mục 4. Nội dung của Hồ sơ đề xuất (HSĐX)

HSĐX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu *(mẫu số 1)*;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC;
4. Hồ sơ đề xuất kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu của Vinacontrol;
5. Hồ sơ đề xuất tài chính: Báo giá phải có chữ ký người đại diện hợp pháp của Đơn vị tham gia chào giá. *(Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị tham gia chào giá hoặc người được ủy quyền kèm theo Giấy ủy quyền tại mẫu số 2).*
   - Giá chào: Báo giá chi tiết các hạng mục theo yêu cầu kỹ thuật ở phần E – Các yêu cầu chi tiết về hàng hóa, bao gồm đơn giá, số lượng và thành tiền tương ứng.
   - Giá chào là giá đơn vị đã bao gồm toàn bộ thuế, phí và các chi phí liên quan đến vận chuyển, giao hàng, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn, hỗ trợ kỹ thuật.
   - Tổng giá trị cuối cùng tại bản chào giá là cơ sở để xét giá chào.
6. Cam kết của NCC: *Thực hiện các cam kết theo Mẫu số 1, bao gồm*:
   - Cam kết của NCC về việc tham gia chào giá minh bạch, trung thực;
   - Cam kết bảo mật thông tin cho Vinacontrol nếu được Vinacontrol lựa chọn là NCC;
   - Cam kết chất lượng các sản phẩm tốt nhất và tiến độ thực hiện theo thỏa thuận;
   - Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị tương đương 5% giá trị hợp đồng nếu được Vinacontrol lựa chọn và ký kết hợp đồng.

(Bảo lãnh thực hiện hợp đồng là bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện; được phát hành bởi ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; có hiệu lực liên tục cho đến ngày kết thúc thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành bàn giao, nghiệm thu.)

7. Các tài liệu khác mà nhà cung cấp thấy cần thiết để làm rõ năng lực và kinh nghiệm của mình trong việc triển khai gói chào giá.

Mục 5. Làm rõ HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Vinacontrol muộn nhất trước thời điểm kết thúc nhận HSĐX 02 (hai) ngày làm việc.

Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của NCC, Vinacontrol sẽ có văn bản trả lời gửi cho NCC có yêu cầu làm rõ và tất cả các NCC khác đã nhận HSYC từ Vinacontrol, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì Vinacontrol sẽ tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, Vinacontrol sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các NCC đã nhận HSYC không muộn hơn tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm cuối nhận HSĐX, trường hợp không đủ 03 ngày làm việc thì Vinacontrol sẽ gia hạn thời điểm cuối nhận HSĐX tương ứng.

Mục 6. Đơn chào giá

Đơn chào giá phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp *(mẫu số 1)*. Trường hợp người ký Đơn chào giá được ủy quyền thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ kèm theo *(mẫu số 2)*.

Mục 7. Giá chào

Giá chào được thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), là giá đã bao gồm thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), được Nhà cung cấp ghi trong Đơn chào giá.

Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh liên quan để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSYC và Vinacontrol không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào khác.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực của HSĐX tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá. HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSĐX

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc, túi đựng HSĐX phải được niêm phong và ghi rõ tên gói chào giá, tên nhà cung cấp, Vinacontrol có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐX theo đường bưu điện đến địa chỉ của Vinacontrol nhưng phải đảm bảo Vinacontrol nhận được trước thời hạn nộp hồ sơ trước 12 giờ 00 ngày 02 tháng 12 năm 2026 theo địa chỉ như sau:

a. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

b. 54 Trần Nhân Tông, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

c. Người liên hệ: Ông Lưu Minh Châu

d. Số điện thoại: 0968.218.558

Vinacontrol sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả Nhà cung cấp nộp HSĐX trước thời hạn nộp hồ sơ. Trường hợp Nhà cung cấp nộp HSĐX sau thời hạn thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho Nhà cung cấp.

Mục 10. Làm rõ HSĐX

1. Sau khi Vinacontrol mở HSĐX, NCC có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của Vinacontrol. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp.

2. Trường hợp thiếu thông tin hoặc không có căn cứ để kết luận HSĐX đạt hay không đạt, tùy mức độ đánh giá của Vinacontrol, Vinacontrol sẽ có quyền yêu cầu các NCC bổ sung tài liệu bằng email để hoàn thiện HSĐX để Vinacontrol có cơ sở kết luận HSĐX là đạt hay không đạt mà không vi phạm Khoản 1 Mục này.

Mục 11. Mở HSĐX

1. Việc mở HSĐX được thực hiện theo thời gian quy định, không phụ thuộc vào sự có mặt hoặc vắng mặt của đại diện Nhà cung cấp tham gia chào giá.

2. HSĐX được mở lần lượt theo thứ tự tên Nhà cung cấp và theo trình tự sau:

- Kiểm tra tình trạng niêm phong của từng HSĐX;
- Mở HSĐX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên Nhà cung cấp, tình trạng hồ sơ, hiệu lực của HSĐX, thời gian thực hiện, giá chào và các thông tin khác mà Vinacontrol xét thấy cần thiết để ghi nhận tại thời điểm mở HSĐX.

3. Vinacontrol lập Biên bản mở HSĐX, ghi nhận các thông tin và diễn biến trong quá trình mở HSĐX. Biên bản được lưu trữ cùng hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 12. Điều kiện đối với nhà cung cấp được chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có HSĐX hợp lệ, đáp ứng các yêu cầu về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại HSYC.
2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về danh mục, số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác của HSYC.
3. Nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại khoản 1 và 2 Mục này, có giá chào cạnh thấp nhất và có giá chào không vượt quá giá gói mua sắm được xem xét, mời tham gia thương thảo hợp đồng.

4. Trường hợp có từ hai nhà cung cấp trở lên có giá chào bằng nhau và cùng đáp ứng đầy đủ yêu cầu của HSYC, Vinacontrol xem xét ưu tiên nhà cung cấp có khả năng thực hiện tốt hơn các yêu cầu về tiến độ cung cấp để mời thương thảo hợp đồng.

Mục 13. Thông báo kết quả

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá qua thư điện tử (email).

Mục 14. Thương thảo và hoàn thiện hợp đồng

1. Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSĐX, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;
2. Thương thảo về các sai lệch do Vinacontrol phát hiện và đề xuất trong Hồ sơ đề xuất (nếu có);
3. Thương thảo, làm rõ và thống nhất các nội dung cụ thể liên quan đến điều kiện, phương thức và tiến độ thanh toán, các yêu cầu về bảo lãnh theo quy định tại Phần F của HSYC, bảo đảm phù hợp với phương án cung cấp hàng hóa, tiến độ giao hàng, lắp đặt, nghiệm thu và các nghĩa vụ liên quan của Nhà cung cấp.
4. Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói chào;
5. Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, Nhà cung cấp đệ trình Vinacontrol dự thảo Hợp đồng để hai bên thương thảo, hai bên tham gia thương thảo tiến hành rà soát, hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng.

D. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng của Nhà cung cấp theo yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
I. Yêu cầu pháp lý			
1	Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu có giá trị tương đương được cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam	Có	Không
II. Kinh nghiệm			

1	Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ tương đương	≥ 1 năm	< 1 năm
2	Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự được thực hiện trong khoảng thời gian kể từ năm 2023 đến thời điểm chào giá. - *Hợp đồng tương tự là hợp đồng cung cấp máy móc, thiết bị có chức năng đo lường, tính toán thông số phản ánh chất lượng điện năng được quy định theo Tiêu chuẩn chất lượng điện năng IEEE1159-2019 hoặc chất lượng điện năng được quy định tại Thông tư 30/2019/TT-BCT của Bộ công thương và các máy móc, thiết bị có công dụng tương tự với các hàng hóa thuộc phạm vi của gói chào giá.*	Có	Không
3	Có 01 bộ hồ sơ lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu tại Mục 6 Phần E.	Có	Không
III. Năng lực tài chính trong năm tài chính gần nhất (2025)			
1	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
2	Lợi nhuận sau thuế	Có lãi	Không có lãi
3	Có các tài liệu yêu cầu bắt buộc sau: - Đính kèm báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã nộp cơ quan thuế hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán (bản photo). - Biên lai nộp thuế (bản photo).	Có báo cáo và biên lai	Không có báo cáo và biên lai
IV. Khả năng bảo hành, bảo trì, hiện chuẩn, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác			
1	Nhà cung cấp phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các hình thức sau đây: - Có cam kết có đủ năng lực tự thực hiện. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ năng lực để thực hiện.	Chứng minh được	Không chứng minh được

E. CÁC YÊU CẦU CHI TIẾT VỀ HÀNG HÓA

Mục 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

1. Danh mục và số lượng hàng hóa phân bổ theo từng đơn vị Vinacontrol

TT	Tên thiết bị	Model	ĐVT	Số lượng phân bổ theo từng đơn vị Vinacontrol				Tổng SL
				Hà Nội	Hải Phòng	Quảng Ninh	Đà Nẵng	
1	Máy phân tích chất lượng điện	FLUKE-1773	Cái	2	1	1	1	**5**
2	Camera ảnh nhiệt	UNI-T UTi720T	Cái	1	1	0	1	**3**
3	Camera phát hiện rò rỉ khí	FLUKE-II01/EN	Cái	1	1	1	1	**4**
4	Ampe kìm	AC/DC FLUKE 301 E	Cái	1	1	1	1	**4**
5	Máy đo độ rọi	FLUKE-941 ESP	Cái	1	1	0	1	**3**
6	Găng tay cách điện hạ áp		Đôi	4	4	2	2	**12**
7	Ủng cao su cách điện hạ áp		Đôi	4	4	2	2	**12**

2. Địa điểm bàn giao hàng hóa

TT	Đơn vị tiếp nhận	Địa điểm bàn giao
1	Vinacontrol Hà Nội	Số 96 phố Yết Kiêu, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
2	Vinacontrol Hải Phòng	Số 80 Phạm Minh Đức, Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng
3	Vinacontrol Quảng Ninh	Số 11 Hoàng Long, Phường Hồng Gai, TP. Quảng Ninh
4	Vinacontrol Đà Nẵng	Lô A6-A8, đường 30/4, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

3. Yêu cầu thực hiện

a) Nhà cung cấp thực hiện chào giá đối với toàn bộ danh mục hàng hóa thuộc gói chào.

b) Nhà cung cấp có trách nhiệm cung cấp, vận chuyển và bàn giao đầy đủ hàng hóa đúng số lượng quy định đến các địa điểm đã nêu.

c) Toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc dỡ, giao hàng tại các đơn vị Vinacontrol và các chi phí liên quan khác để hoàn thành việc cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của HSYC phải được tính bao gồm trong giá chào của Nhà cung cấp.

Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá

1. Tiêu chí đánh giá: Đạt/Không đạt

Nhà cung cấp được đánh giá Đạt khi hàng hóa chào đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc tương ứng với từng thiết bị, hàng hóa.

Nhà cung cấp được đánh giá Không đạt khi hàng hóa chào không đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu kỹ thuật bắt buộc tương ứng.

Kết quả đánh giá kỹ thuật tổng thể của gói mua sắm được xác định trên cơ sở kết quả đánh giá đối với từng thiết bị, hàng hóa.

2. Yêu cầu kỹ thuật

Các yêu cầu kỹ thuật dưới đây là yêu cầu bắt buộc đối với từng thiết bị, hàng hóa.

Nhà cung cấp phải bảo đảm hàng hóa chào đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tương ứng; việc đánh giá được thực hiện theo tiêu chí Đạt/Không đạt quy định tại khoản 1.

STT	Tên hàng hóa/model	Yêu cầu kỹ thuật
1	**Máy phân tích chất lượng điện năng** Model: FLUKE-1773	1. Model: FLUKE-1773.
		2. Cấp an toàn: CAT III 1000V / CAT IV 600V.
		3. Bộ nhớ trong từ 8 GB, mở rộng đến 32 GB; kết nối Wi-Fi, LTE.
		4. Khảo sát sóng hài (đo THD áp/dòng và từng bậc hài), nghiên cứu công suất và chất lượng điện theo IEEE1159-1995 hoặc chất lượng điện năng được quy định tại Thông tư 30/2019 của Bộ Công Thương (đo điện áp, dòng điện, hệ số công suất, mất cân bằng pha), khảo sát năng lượng (đo kWh, kVArh, biểu đồ phụ tải theo thời gian, xác định giờ cao điểm, trong đó sụt áp và quá áp được ghi thành bảng sự kiện) và khảo sát phụ tải .
		5. Sự kiện ghi lại dưới dạng bảng hoặc sóng.
		6. Đầu vào điện áp: 4 đầu vào, 3 pha và trung tính, tham chiếu PE (5 đầu nối).
		7. Điện áp đầu vào tối đa: 1000 V RMS / 1000 V DC (1700 Vpk).
		8. Điện áp quá độ đo được: ±8 kV.

		9. Số lượng đầu vào dòng điện: 4 đầu vào, 3 pha và trung tính; phạm vi theo cảm biến đi kèm (i17XX-FLEX1500 12; i17XX-FLEX1500 18 hoặc i17XX-FLEX1500 24).
		10. Có cài đặt tỷ lệ biến dòng, biến áp.
		11. Phụ kiện đi kèm: kẹp cá sấu đen AC285; kẹp cá sấu xanh lá AC285; cáp USB-C màu đen 1 m; dây nguồn; bộ cáp kiểm tra FLK-17XX 0,18 m, không xếp chồng; cáp đo màu xanh lá; bộ dấu mốc cáp cho điện áp và dòng điện; bộ chuyển đổi ổ cắm tường FLUKE-174X-MA-C8.
		12. Không bao gồm thùng đựng.
2	**Camera đo nhiệt độ bằng hồng ngoại** Model: UTi720T	1. Màn hình hiển thị: 3.5 inch TFT Touch (640 × 480).
		2. Độ phân giải ảnh nhiệt: 256 × 192 pixel; kích thước điểm ảnh: 12 µm.
		3. Tốc độ khung hình: ≤ 25 Hz; độ nhạy nhiệt (NETD): ≤ 50 mK.
		4. Lấy nét cố định (không cần lấy nét).
		5. Trường quan sát (FOV): 56° (ngang) × 42° (dọc).
		6. Dải đo nhiệt độ: -20°C đến 550°C.
		7. Độ chính xác: ±2°C hoặc ±2% (lấy giá trị lớn hơn).
		8. Bảng màu nhiệt: White Hot, Black Hot, Red Hot, Ironbow, Lava, Rainbow, Rainbow HC.
		9. Chế độ hình ảnh: ảnh nhiệt, ảnh thực, hợp nhất (T-Mix), ảnh lồng (PIP).
		10. Phân tích trên màn hình: 5 điểm / 1 đường / 3 hình chữ nhật / 3 hình tròn.
		11. Isotherm (giới hạn nhiệt độ): tự động / thủ công / trên / dưới / theo vùng / theo tỷ lệ.
		12. Cảnh báo nhiệt độ cao/thấp: hoạt ảnh LCD, đèn LED nhấp nháy; theo dõi nhiệt độ cao/thấp: có.
		13. Độ phân giải camera kỹ thuật số: 2 MP; zoom kỹ thuật số liên tục từ 1.0 đến 8×.
		14. Ghi video; Wi-Fi / truyền phát Wi-Fi trực tiếp; đèn LED chiếu sáng; Bluetooth; NFC.
		15. Phần mềm phân tích: PC + APP.

		16. Pin sạc Li-ion 1800 mAh; thời gian hoạt động ≥ 2.2 giờ (khi tắt Wi-Fi).
		17. Cổng USB Type-C; bộ nhớ trong 12 GB; định dạng lưu ảnh JPG.
		18. Mức bảo vệ IP54 và chịu rơi ở độ cao 1 mét.
3	**Thiết bị kiểm tra, phát hiện rò rỉ khí** Model: FLUKE-II01/EN	1. Micro: 16 cảm biến MEMS độ chính xác cao.
		2. Dải tần số: 2 kHz đến 48 kHz.
		3. Phạm vi phát hiện: 0.50 m đến 50 m (tùy theo điều kiện thực tế).
		4. Góc quan sát (ngang × dọc): 50° × 38°; tốc độ khung hình: 20 Hz.
		5. Độ nhạy: -38 dBV; tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu: 73 dBA.
		6. Độ phân giải camera hiển thị: 2 MP; hình ảnh âm thanh SoundMap™.
		7. Chế độ phát hiện rò rỉ nhanh: khi bật chế độ rò rỉ, dải tần khóa từ 37.4 kHz đến 42.6 kHz; khi tắt, có thể chọn dải tần bằng thanh trượt thủ công.
		8. Giá trị dB tại điểm trung tâm mục tiêu: có, có thể bật/tắt.
		9. Tiêu cự: 50 cm đến vô cực.
		10. Định dạng hình ảnh: JPG, MP4 (tối đa 5 phút).
		11. Bảng màu: IronRed, Blue-Red và Grayscale; pha trộn màu: 0%--100%.
		12. Watermark tùy chỉnh: watermark hình ảnh hoặc ký tự tiếng Anh.
		13. Giao tiếp: Type-C; hệ điều hành hỗ trợ Android / HarmonyOS.
		14. Nhiệt độ hoạt động: 0°C đến +40°C; nhiệt độ lưu trữ: -30°C đến +60°C.
		15. Độ ẩm hoạt động: 10% đến 90% RH, không ngưng tụ.
		16. Độ cao hoạt động: tối đa 2000 m; độ cao lưu trữ: tối đa 12000 m.
		17. Công suất tiêu thụ: 1.2 W (điển hình); cấp bảo vệ: IEC 60529 IP54.

		18. Kích thước (D × R × C): 61 × 50 × 12 mm; khối lượng: 50 g.
4	**Ampe kìm** Model: Fluke 301E	1. Dòng điện xoay chiều (45–400 Hz): dải đo 60.00 A, độ phân giải 0.01 A, độ chính xác 2% + 10; dải đo 600.0 A, độ phân giải 0.1 A, độ chính xác 2% + 5; dải đo 1000 A, độ phân giải 1 A, độ chính xác 2% + 5.
		2. Dòng điện một chiều: dải đo 60.00 A, độ phân giải 0.01 A, độ chính xác 2% + 10; dải đo 600.0 A, độ phân giải 0.1 A, độ chính xác 2% + 5; dải đo 1000 A, độ phân giải 1 A, độ chính xác 2% + 5.
		3. Điện áp xoay chiều (45–400 Hz): dải đo 600.0 V, độ phân giải 0.1 V, độ chính xác 1.5% + 5.
		4. Điện áp một chiều: dải đo 600.0 V, độ phân giải 0.1 V, độ chính xác 1% + 5.
		5. Điện trở: dải đo 600.0 Ω, 6.000 kΩ, 60.00 kΩ; độ chính xác 1% + 5.
		6. Điện áp tần số: dải đo 9.999 Hz, 99.99 Hz, 999.9 Hz, 9.999 kHz, 99.99 kHz; độ chính xác 0.1% + 3.
		7. Dòng tần số: dải đo 45.0–400.0 Hz; độ chính xác 0.1% + 3.
		8. Điện dung: dải đo 9.999 µF, độ chính xác 2% + 5; dải đo 99.99 µF và 999.9 µF, độ chính xác 5% + 5.
		9. Trọng lượng: 154 g; kích thước: 190 × 52 × 16 mm.
		10. Độ rộng hàm mở: 34 mm; kích thước cánh tay kẹp: 10 mm × 10 mm.
5	**Máy đo cường độ ánh sáng** Model: FLUKE-941 ESP	1. Phạm vi đo: 20, 200, 2000, 20000, 200000 Lux; 20, 200, 2000, 20000 FC (foot-nến).
		2. Độ chính xác: ±3% (ở 2854 K – được điều chỉnh bởi đèn nóng sáng phổ biến); ±6% các nguồn sáng hữu hình khác.
		3. Lỗi cosine: 30° ±2%; 60° ±6%; 80° ±25%.
		4. Góc cosine được sửa theo thông số kỹ thuật chung bậc A của JIS C 1609:1993 và CNS 5119 A.
		5. Tốc độ lấy mẫu: 2.5 lần/giây cho màn hình kỹ thuật số.
		6. Màn hình: LCD 3½ chữ số, 1999 điểm.

		7. Bộ cảm biến: bộ lọc quang học và đi-ốt quang điện silicon.
		8. Môi trường: sử dụng trong nhà; nguồn cấp điện: 9V NEDA 1604, IEC 6LR61.
		9. Thời lượng pin: 200 giờ; tự động ngắt điện trong khoảng 6 phút.
		10. Kích thước bộ phận chính: 130 × 63 × 38 mm; kích thước bộ cảm biến: 80 × 55 × 29 mm.
		11. Trọng lượng: 220 g (bao gồm pin).
6	**Găng tay cao su cách điện hạ áp** (<1000 V)	1. Điện áp làm việc danh định tối đa (AC): ≤ 1.000 V.
		2. Điện áp thử nghiệm kiểm chứng (Proof Test): 5.000 V.
		3. Điện áp đánh thủng tối thiểu: 10.000 V.
		4. Giấy chứng nhận hợp quy theo QCVN 24:2014/BLĐTBXH *(đính kèm bản sao Giấy chứng nhận hợp quy trong HSĐX để chứng minh sự đáp ứng).*
7	**Ủng cao su cách điện hạ áp** (<1000 V)	1. Điện áp làm việc danh định tối đa (AC): ≤ 1.000 V.
		2. Điện áp thử nghiệm kiểm chứng (1 phút): 5.000 V.
		3. Điện áp đánh thủng tối thiểu (3 phút): 10.000 V.
		4. Dòng điện rò tối đa cho phép: ≤ 5 mA.
		5. Giấy chứng nhận hợp quy theo QCVN 15:2013/BLĐTBXH *(đính kèm bản sao Giấy chứng nhận hợp quy trong HSĐX để chứng minh sự đáp ứng).*

Mục 3. Yêu cầu về kế hoạch và tiến độ cung cấp

Nhà cung cấp phải lập và gửi kế hoạch thực hiện, phù hợp với thời gian quy định tại Mục 2 Phần C, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau:

- Thời gian chuẩn bị, cung cấp hàng hóa theo danh mục mua sắm;
- Kế hoạch và tiến độ vận chuyển, bàn giao hàng hóa tại từng địa điểm theo số lượng phân bổ;
- Kế hoạch phối hợp với Vinacontrol trong quá trình kiểm tra, bàn giao, lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn sử dụng thiết bị (đối với hàng hóa có yêu cầu);
- Phương án xử lý các tình huống phát sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp hàng hóa.

Mục 4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn và hỗ trợ kỹ thuật

1. Địa điểm bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật: Thực hiện tại các địa điểm quy định tại Khoản 2, Mục 1, Phần E của HSYC.

2. Bảo hành:

- Hàng hóa được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu; nếu tại thời điểm chào giá nhà sản xuất có chính sách bảo hành dài hơn thì áp dụng theo chính sách bảo hành của nhà sản xuất.
- Nhà cung cấp có trách nhiệm cung cấp thư bảo lãnh bảo hành là bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện do ngân hàng hợp pháp hoạt động tại Việt Nam phát hành với giá trị tương đương 3% giá trị hợp đồng và có hiệu lực trong suốt thời hạn bảo hành.

3. Bảo trì:

- Thời gian bảo trì miễn phí: Nhà cung cấp đề xuất thực hiện bảo trì miễn phí trong thời gian bảo hành đối với các nội dung bảo trì thuộc phạm vi trách nhiệm của Nhà cung cấp và theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tần suất bảo trì: Nhà cung cấp đề xuất lịch bảo trì định kỳ phù hợp với từng loại thiết bị, hướng dẫn của nhà sản xuất và điều kiện sử dụng thực tế.
- Phương án bảo trì sau thời gian miễn phí: Nhà cung cấp đề xuất phương án bảo trì, bảo dưỡng sau khi hết thời gian bảo trì miễn phí, bao gồm nội dung công việc, tần suất, chi phí dự kiến và phương thức thực hiện khi Vinacontrol có nhu cầu.

4. Hiệu chuẩn:

Nhà cung cấp phải bảo đảm thiết bị được hiệu chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và hướng dẫn của nhà sản xuất, cụ thể:

- Hiệu chuẩn trước khi bàn giao: Các thiết bị đo lường thuộc danh mục mua sắm phải được hiệu chuẩn trước khi bàn giao, ngoại trừ thiết bị phát hiện rò rỉ khí.
- Tiêu chuẩn và phương pháp hiệu chuẩn: Thiết bị được hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn và quy trình hiệu chuẩn áp dụng đối với từng loại thiết bị, bảo đảm các yêu cầu về độ chính xác, phạm vi đo và đặc tính kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất.

5. Hỗ trợ kỹ thuật:

- Đầu mối hỗ trợ: Nhà cung cấp bố trí đầu mối tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp thông tin liên hệ để Vinacontrol có thể liên hệ khi phát sinh vấn đề trong quá trình sử dụng thiết bị.
- Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ từ xa hoặc trực tiếp tại đơn vị sử dụng thiết bị tùy theo tính chất vấn đề phát sinh và yêu cầu của Vinacontrol.
- Thời gian xử lý: Nhà cung cấp nêu rõ thời gian tiếp nhận, phản hồi và xử lý yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật từ Vinacontrol.

Mục 5. Yêu cầu về bàn giao, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng

1. Giao nhận hàng hóa:

Nhà cung cấp có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa theo danh mục, số lượng, chủng loại, model và địa điểm bàn giao quy định tại Mục 1 Phần E HSYC.

Việc giao nhận hàng hóa được xác nhận bằng Biên bản giao nhận có chữ ký của đại diện NCC và đơn vị Vinacontrol tiếp nhận.

Biên bản giao nhận chỉ xác nhận hàng hóa đã được giao thực tế, không thay thế việc nghiệm thu và không xác nhận hàng hóa đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, chất lượng.

2. Kiểm tra, lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn sử dụng:

a) Lắp đặt, chạy thử: Nhà cung cấp thực hiện lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh và kiểm tra hoạt động đối với hàng hóa (nếu có), bảo đảm hàng hóa hoạt động bình thường, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và sẵn sàng đưa vào sử dụng.

b) Hướng dẫn sử dụng: Nhà cung cấp hướng dẫn nhân sự tại đơn vị tiếp nhận về thao tác vận hành, chức năng cơ bản và các lưu ý trong quá trình sử dụng, bảo quản hàng hóa.

c) Xác nhận hoàn thành: Các công việc lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh, kiểm tra hoạt động và hướng dẫn sử dụng (nếu có) phải được hoàn thành trước khi bàn giao, nghiệm thu; việc hoàn thành được xác nhận bằng biên bản.

3. Yêu cầu về hồ sơ, tài liệu bàn giao:

Nhà cung cấp có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu đi kèm hàng hóa bao gồm tối thiểu như sau:

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn vận hành, bảo quản và các tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất;
- Hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hàng hóa;
- Chứng nhận hiệu chuẩn hoặc tài liệu kết quả hiệu chuẩn đối với các thiết bị thuộc danh mục phải hiệu chuẩn trước khi bàn giao theo HSYC;
- Giấy chứng nhận hợp quy, hồ sơ kiểm định và các tài liệu liên quan đối với hàng hóa thuộc đối tượng phải chứng nhận hợp quy, kiểm định theo quy định;
- Các tài liệu, chứng từ và hồ sơ khác thuộc phạm vi cung cấp.

Nhà cung cấp có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu tại từng địa điểm tiếp nhận, tương ứng với danh mục hàng hóa được giao tại địa điểm đó.

4. Yêu cầu về bàn giao, nghiệm thu hàng hóa:

Nhà cung cấp có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tiếp nhận của Vinacontrol để thực hiện bàn giao, nghiệm thu hàng hóa. Việc bàn giao, nghiệm thu phải bảo đảm:

- Hàng hóa được bàn giao đầy đủ, đúng danh mục, số lượng, chủng loại, model và thông số kỹ thuật theo HSYC và hợp đồng;

- Hàng hóa bảo đảm nguyên vẹn, đúng tình trạng, đầy đủ phụ kiện đi kèm và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, khả năng hoạt động;
- Các công việc lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh, hướng dẫn sử dụng (nếu có) đã hoàn thành; hàng hóa đáp ứng yêu cầu và sẵn sàng đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ, tài liệu bàn giao đầy đủ theo quy định tại Khoản 3 Mục này.

Việc bàn giao, nghiệm thu được lập thành Biên bản bàn giao và nghiệm thu, có xác nhận của đại diện Nhà cung cấp và đơn vị Vinacontrol tiếp nhận.

5. Thanh lý hợp đồng:

Sau khi hoàn thành bàn giao, nghiệm thu; hợp đồng được thanh lý nhưng không làm chấm dứt nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật của NCC theo quy định hợp đồng.

Nhà cung cấp có trách nhiệm duy trì hiệu lực thư bảo lãnh bảo hành tương đương 3% giá trị hợp đồng (theo khoản 2 Mục 4 Phần E) trong suốt thời hạn bảo hành.

Mục 6. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

Nhân sự chủ chốt mà Nhà cung cấp kê khai trong HSĐX đáp ứng yêu cầu về số lượng, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn tối thiểu như bảng dưới đây.

Vinacontrol cho phép làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu trong một khoảng thời gian phù hợp. Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, Nhà cung cấp chỉ được thay thế khi được sự đồng ý của Vinacontrol.

TT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/ Trình độ chuyên môn
1	Cán bộ/ nhân viên/ chuyên gia kĩ thuật	01	Đã thực hiện bàn giao các thiết bị máy móc có chức năng tương tự thiết bị máy móc trong gói mua sắm	- Kĩ sư điện/ tự động hóa. Có chứng chỉ đào tạo sử dụng, vận hành thiết bị của các hang sản xuất thiết bị máy móc có chức năng tương tự trong gói mua sắm

F. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ BẢO LÃNH

Mục 1. Thanh toán

1. Nguyên tắc thanh toán

- Việc thanh toán được thực hiện theo từng đợt, tương ứng với mức độ hoàn thành nghĩa vụ của NCC theo Hợp đồng.
- Vinacontrol chỉ thực hiện thanh toán khi NCC đáp ứng đầy đủ các điều kiện thanh toán và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định tại HSYC và Hợp đồng.

2. Tiến độ và điều kiện thanh toán

Tiến độ thanh toán dự kiến như sau:

a) Tạm ứng:

- Giá trị tạm ứng: 25% giá trị Hợp đồng.
- Điều kiện: Hợp đồng đã có hiệu lực và Vinacontrol nhận được đầy đủ các tài liệu, hồ sơ sau:
  - Văn bản đề nghị tạm ứng của NCC;
  - Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng hợp lệ quy định tại khoản 6 Mục 4 Phần C;
  - Bảo lãnh tạm ứng hợp lệ quy định tại khoản 2 Mục 2 Phần này;
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Vinacontrol nhận được đầy đủ hồ sơ nêu trên.

b) Thanh toán đợt 1:

- Giá trị thanh toán: 20% giá trị Hợp đồng.
- Điều kiện: NCC đã hoàn thành việc giao hàng và Vinacontrol nhận được đầy đủ các hồ sơ sau:
  - Văn bản đề nghị thanh toán của NCC;
  - Biên bản giao nhận hàng hóa tại từng đơn vị tiếp nhận, có chữ ký xác nhận của đại diện Nhà cung cấp và đại diện đơn vị Vinacontrol tiếp nhận hàng hóa.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Vinacontrol nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.

c) Thanh toán đợt 2:

- Giá trị thanh toán: 20% giá trị Hợp đồng.
- Điều kiện: NCC đã hoàn thành việc lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh thiết bị và đào tạo, hướng dẫn vận hành, sử dụng thiết bị cho nhân sự của Vinacontrol tại từng địa điểm bàn giao theo Mục 1 Phần E và Vinacontrol nhận được đầy đủ các hồ sơ sau:
  - Văn bản đề nghị thanh toán của NCC;

- Biên bản hoàn thành lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh thiết bị, có chữ ký xác nhận của đại diện Nhà cung cấp và đại diện đơn vị Vinacontrol tiếp nhận;
- Biên bản hoàn thành đào tạo, hướng dẫn vận hành, có chữ ký xác nhận của đại diện Nhà cung cấp và đại diện đơn vị Vinacontrol tiếp nhận (nếu có);

▪ Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Vinacontrol nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.

d) Thanh toán đợt cuối:

▪ Giá trị thanh toán: 35% giá trị Hợp đồng.

▪ Điều kiện: Nhà cung cấp đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng; các hàng hóa, thiết bị được nghiệm thu và bàn giao; (ngoại trừ nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật theo Mục 4 Phần E) Vinacontrol nhận được đầy đủ các hồ sơ sau:

- Văn bản đề nghị thanh toán đợt cuối của Nhà cung cấp;
- Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa tại từng đơn vị tiếp nhận, có chữ ký xác nhận của đại diện Nhà cung cấp và đại diện đơn vị Vinacontrol tiếp nhận, nghiệm thu hàng hóa.
- Hóa đơn hợp lệ theo quy định;
- Bảo lãnh bảo hành hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần E.

▪ Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Vinacontrol nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.

Mục 2. Các yêu cầu về bảo lãnh

1. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Theo quy định tại khoản 6 Mục 4 Phần C;

2. Bảo lãnh bảo hành: Theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần E;

3. Bảo lãnh tạm ứng:

a) Giá trị bảo lãnh: Bằng 100% giá trị khoản tạm ứng.

b) Được phát hành bởi ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

c) Là bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện;

d) Hiệu lực: Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày phát hành và được duy trì cho đến khi Vinacontrol thu hồi hết giá trị khoản tạm ứng. Giá trị bảo lãnh được điều chỉnh giảm theo tiến độ thu hồi khoản tạm ứng, cụ thể:

- Sau khi Nhà cung cấp hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng làm cơ sở thanh toán đợt 1 và Vinacontrol hoàn thành thanh toán đợt 1, giá trị bảo lãnh tạm ứng được giảm 70% giá trị bảo lãnh ban đầu;
- Sau khi Nhà cung cấp hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng làm cơ sở thanh toán đợt 2 và Vinacontrol hoàn thành thanh toán đợt 2, giá trị bảo lãnh tạm ứng còn lại (tương đương 30% giá trị bảo lãnh ban đầu) được giải tỏa toàn bộ.

4. Thương thảo các điều kiện thanh toán

Vinacontrol và Nhà cung cấp sẽ thương thảo, thống nhất các điều kiện, phương thức, tiến độ thanh toán và các nội dung liên quan đến bảo lãnh trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm lợi ích của các bên và tuân thủ các quy định, chính sách của Vinacontrol.

Vinacontrol SINCE 1957

G. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên Bên mời chào giá]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá *"Tên gói chào"* của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol và văn bản sửa đổi HSYC số _____ *[ghi số, ngày của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[ghi tên nhà cung cấp],* cam kết thực hiện gói chào giá____ *[ghi tên gói]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí là ____ VNĐ*[ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá chi tiết kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị tương đương 5% giá trị hợp đồng nếu được lựa chọn và ký kết hợp đồng.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói chào giá này.

5. Các thông tin, tài liệu kê khai trong HSĐX là trung thực, chính xác.

6. Bảo mật thông tin của Vinacontrol trong quá trình tham gia chào giá và thực hiện hợp đồng.

Nếu HSĐX của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo đúng các điều khoản quy định trong HSYC và hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày *[ghi số ngày]*, kể từ ___ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ___ *[ghi thời điểm hết hạn nộp HSĐX].*

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (1)

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp trúng gói chào phải trình bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là____ *[Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp],* là người đại diện theo pháp luật của ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]* có địa chỉ tại____ *[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* bằng văn bản này ủy quyền cho____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói chào ____ *[Ghi tên gói]* do___*[Ghi tên bên mời chào giá]* tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với bên mời chào giá nếu trúng gói chào.] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của____ *[Ghi tên nhà cung cấp].* ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

Vinacontrol
SINCE 1957

Mẫu số 3

BẢNG CHÀO GIÁ

STT	Danh mục	Mã sản phẩm	Số lượng	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
Cộng						.....
Thuế						.....
Phí (nếu có)						.....
Tổng cộng						.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]